

Số: 116/BC-TL

Quảng Trị, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị là đơn vị hoạt động công ích 100% vốn Nhà nước. Được UBND tỉnh giao quản lý 18 hồ đập; 28 trạm bơm; 9 đập ngăn mặn và trên 866 km kênh từ loại 1 đến loại 3 (bao gồm kênh chính, kênh cấp 1, 2), phục vụ tưới tiêu có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp của 8/10 huyện, thị, thành phố với tổng diện tích hơn 32.000 ha/năm. Ngăn mặn, giữ ngọt hơn: 13.000 ha/năm với tổng giá trị tài sản trên 1.600 tỷ đồng. Đây là khối tài sản lớn do Nhà nước đầu tư để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ dân sinh của Tỉnh.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

Trước tình hình diễn biến thời tiết ngày càng bất lợi, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu. Để đảm bảo công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất, hàng năm ngay từ đầu vụ Đông Xuân, Công ty đã chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống ngay từ đầu vụ; đưa ra các giải pháp tưới hỗ trợ; có kế hoạch giản lịch tưới để tiết kiệm nước, với mục tiêu dự trữ nước các hồ đủ tưới cho vụ Hè thu, vận động các HTX be bờ giữ nước tại ruộng ngay từ đầu vụ để gieo cấy hạn chế sử dụng nước hồ. Lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phân đấu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, trực tiếp là Sở NN&PTNT cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị dùng nước trên địa bàn và sự đồng tâm hiệp lực của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn đơn vị, bằng các biện pháp tưới tiêu khoa học hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Công ty đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đảm bảo diện tích kế hoạch được giao. Trong năm 2022, Công ty đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	32.753,3	32.827,7
b)	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác	m3	330.000	378.150
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	39.935,8	42,495,0

	- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	37,254	37,325
	- Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	Tỷ đồng	0,27	0,34
	- Hoạt động tài chính (lãi ngân hàng)	Tỷ đồng	1,50	2,934
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,069	0,069
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	32.753,3	32.827,7
8	Tổng số lao động (bao gồm VCQL)	Người	284	282
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	20,628	20,190
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,093	1,093
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	19,535	19,097

a) Tổng diện tích cung cấp tưới tiêu trong năm thực hiện là: 32.827,7ha/2.753,3ha đạt 100,23% kế hoạch.

Đây là nhiệm vụ chủ yếu và trọng tâm của doanh nghiệp nên Công ty đã tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên bám sát công trình, bám sát đồng ruộng để thực hiện nhiệm vụ.

Diện tích kế hoạch: 32.753,3ha (Theo QĐ số 3503/QĐ-UBND ngày 30/12/2022)

Diện tích thực hiện: 32.827,7 ha

Như vậy Công ty đã cố gắng tưới đạt diện tích kế hoạch được giao.

b) Khối lượng cung cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Sản lượng cung cấp là 387.150m³/330.000m³ đạt 117% so với kế hoạch được duyệt.

c) Tổng doanh thu trong năm:

- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 37,325 tỷ/37,254 tỷ đạt 100% kế hoạch.

- Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: 0,34 tỷ/0,27 tỷ đạt 126% kế hoạch.

- Hoạt động tài chính (lãi ngân hàng): 2,934tỷ/1,50tỷ đạt 196%.

d) Lợi nhuận: Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích nên kế hoạch không giao chỉ tiêu lợi nhuận.

e) Nộp ngân sách trong năm thực hiện: 0,04 tỷ đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

2.1. Thuận lợi:

Năm 2022 các hồ đập đều trữ nước đạt dung tích thiết kế, nên nguồn nước tưới đảm bảo. Công tác tưới tiêu nhìn chung thuận lợi, không có xảy ra hạn hán xâm nhập mặn bất thường.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của đơn vị đi vào nề nếp, bảo đảm sự điều hành thống nhất, tập trung từ Công ty đến các Xí nghiệp thành viên và cụm tổ. Đội ngũ CBCNV-LĐ luôn có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý tưới tiêu và công tác phòng chống thiên

tại; luôn có tinh thần đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, không ngại khó khăn gian khổ nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2.2. Về khó khăn:

a) Về công tác quản lý công trình:

Để đảm bảo an toàn cho công trình ngoài việc đầu tư nâng cấp sửa chữa thì Nhà nước đã quan tâm xây dựng hệ thống pháp luật về quản lý công trình thủy lợi. Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa ban hành quy định rất rõ về nội dung và lộ trình thực hiện công tác đảm bảo an toàn hồ đập. Năm 2021-2022, Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt 1,35 tỷ đồng cho công tác cắm mốc chỉ giới bảo vệ lòng hồ. Tuy nhiên để thực hiện các nội dung quy định theo Nghị định này cần phải có kinh phí lớn. Công ty đã lập khái toán và đưa vào Kế hoạch tài chính năm 2022 nhưng do nguồn thu của Công ty không đủ chi thường xuyên, nên kinh phí để thực hiện các nội dung theo Nghị định 114/NĐ-CP không được đưa vào Kế hoạch tài chính năm 2022. Vì vậy hiện nay Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện các nội dung theo quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Công tác sửa chữa thường xuyên hiện nay không đáp ứng nhu cầu thực tế do thiếu kinh phí nên việc thực hiện SCTX chỉ dừng lại ở mức nạo vét, phát quang, dầy cỏ kênh mương và bảo dưỡng máy móc thiết bị các trạm bơm ở mức tối thiểu để phục vụ tưới, chưa đảm bảo được tính chất đề phòng các hiện tượng phá hoại thường xuyên xảy ra cho công trình. Do đó nên hiện nay nhiều hạng mục công trình đang ngày càng bị hư hỏng xuống cấp. Một số tuyến kênh được kiên cố hóa trước từ những năm đây (từ 2005 trở về trước) đến nay đã bị hư hỏng xuống cấp nhiều nhưng vì nguồn thu hạn chế nên không có kinh phí sửa chữa lớn để nâng cấp sửa chữa, trong khi đó nhu cầu kinh phí để sửa chữa theo định mức của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt là 5,6 tỷ đồng/năm nhưng chỉ cân đối được 3,8 tỷ đồng (đạt 68% so với định mức). Nên công tác SCTX chỉ thực hiện cầm chừng không đảm bảo theo quy trình duy tu Bảo trì.

Hoạt động sản xuất của đơn vị là ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh mất mùa thường xuyên xảy ra. Hệ thống công trình thủy lợi do đơn vị quản lý nằm rải rác, phân tán khắp các địa bàn trong tỉnh, nhất là các công trình đầu mối ở vùng sâu, vùng xa dân cư nên gặp khó khăn trong công tác quản lý. Ý thức chấp hành Luật Thủy lợi của một số bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra; việc thải rác sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên các tuyến kênh đi qua khu dân cư nên công tác quản lý gặp khó khăn phức tạp.

Mạng lưới kênh nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, một số HTX chưa quan tâm tu sửa nạo vét kênh nội đồng gây nhiều khó khăn trong điều tiết nước phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm nắng hạn. Trong đó, kể cả những tuyến kênh đã phân cấp cho HTX quản lý sử dụng, nhưng khi hư hỏng nhiều đơn vị không bố trí kinh phí để đầu tư sửa chữa gây tổn thất và lãng phí nước khi tưới.

b) Về chính sách tài chính:

Năm 2022, mức giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi không đổi so với Nghị định

67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ. Vì vậy Nguồn thu thủy lợi phí mất cân đối, thu không đủ chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, do biến động tiền lương và tiền điện tăng nhanh nên doanh thu của Công ty không thể trang trải được các khoản chi phí. Mặt khác, ngân sách tỉnh khó khăn nên không có kinh phí để hỗ trợ cho đơn vị.

02 quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty chỉ được hỗ trợ 1,0 tỷ đồng (đạt 30% nguồn kinh phí theo kế hoạch), nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động cũng như động viên khen thưởng trong lao động sản xuất và các hoạt động khác của đơn vị.

c) Sử dụng và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:

Việc sử dụng và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên hiện nay tài liệu hồ sơ lưu trữ của một số hạng mục công trình qua nhiều lần thay đổi đã bị thất lạc dẫn đến các thông tin về công trình không đầy đủ; công trình qua nhiều lần duy tu sửa chữa bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Nên việc xác định giá trị còn lại của các công trình thiếu cơ sở để tính. Do đó việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hiện gặp rất nhiều khó khăn.

d) Quy định về cấp phép khai thác nước mặt:

Thực hiện Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10 ngày 20/5/1998. Năm 2007, Công ty đã lập hồ sơ xin cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt và đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt cho 8 hồ chứa, 01 đập dâng và 02 sông (sông Hiếu, sông Vĩnh Phước). Hiện tại còn 09 công trình hồ chứa, đập dâng chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt. Đây là những công trình Công ty mới tiếp nhận, quản lý từ sau năm 2009. Nhưng từ năm 2012 đến nay, do nguồn kinh phí hạn hẹp nên Công ty chưa có điều kiện lập hồ sơ xin cấp phép cho 09 công trình nêu trên. Bên cạnh đó, năm 2016, Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh khai thác nước từ hồ chứa nước Hà Thượng đã cung cấp nước cho khu công nghiệp Quán Ngang nhưng chưa lập hồ sơ điều chỉnh mục đích sử dụng nước trong Giấy phép đã cấp.

Thời gian qua, mặc dù có một số công trình nói trên chưa được cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt nhưng Công ty đã vận hành theo đúng nhiệm vụ thiết kế, khai thác các công trình theo đúng quy trình vận hành đã được lập, đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp đầy đủ và chất lượng. Hiện tại Công ty đang lập hồ sơ cấp phép theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ để đảm bảo theo quy định nhưng kinh phí để triển khai thực hiện chưa có, với tổng kinh phí xây dựng dự kiến là 1,51 tỷ đồng.

e) Quy định về đất đai, thuế:

Hiện tại Công ty đang quản lý 67 hạng mục công trình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đơn vị đã lập kinh phí cho việc lập hồ sơ xin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng kinh phí để thực hiện là 190 triệu đồng. Do không có nguồn kinh phí nên hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn,

vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:

- Tình hình thực hiện dự án:

Dự án Sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 20/8/2018, thời gian thực hiện dự án từ năm 2018-2020 và được gia hạn bổ sung đến 31/12/2023; nguồn kinh phí được bổ sung tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn điều lệ từ nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; Bộ Tài chính có Quyết định 1213/QĐ-BTC ngày 18/9/2019 về việc xuất Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị;

Việc sử dụng vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng xuống cấp do Công ty quản lý theo danh mục tại Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng xuống cấp do Công ty quản lý.

Việc sử dụng vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được đầu tư:

Số dự án đầu tư triển khai: 01 dự án (bao gồm 36 hạng mục: 22 tuyến kênh và 14 trạm bơm). Bổ sung 03 trụ sở làm việc, 02 nhà quản lý vận hành.

- Tiến độ thực hiện dự án: Kết thúc vào 31/12/2023.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm B	Sửa chữa, nâng cấp các CT thủy lợi do Cty TNHH MTV QLKTCTTL Quảng Trị quản lý	131,834	131,834			104,143	2018-2023

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Quảng Trị;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lãnh đạo Công ty;
- Lưu VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trường